

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Số: 74/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế TNDN trong BCTCHN quý I/2023
tăng 109,84% so với quý I/2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là: 2.333.431.133 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 109,84% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ I/2023	QUÝ I/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	63.751.611.943	61.734.195.983	2.017.415.960	3,27
2	Giá vốn hàng bán	50.346.633.237	49.841.904.328	504.728.909	1,01
3	Lợi nhuận gộp	13.404.978.706	11.892.291.655	1.512.687.051	12,72
4	Doanh thu hoạt động tài chính	10.223.875	2.894.906	7.328.969	253,17
5	Chi phí tài chính	628.320.947	598.576.915	29.744.032	4,97
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.613.919.500	8.669.641.145	-1.055.721.645	-12,18



7	Lợi nhuận thuần	5.172.962.134	2.626.968.501	2.545.993.633	96,92
8	Thu nhập khác	8.200.000	11.979.455	-3.779.455	-31,55
9	Chi phí khác	699.524	37.268.002	-36.568.478	-98,12
10	Lợi nhuận khác	7.500.476	-25.288.547	32.789.023	129,66
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.180.462.610	2.601.679.954	2.578.782.656	99,12
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	722.547.680	477.196.157	245.351.523	51,42
13	Lợi nhuận sau thuế	4.457.914.930	2.124.483.797	2.333.431.133	109,84

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,017 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng doanh thu nước).

Giá vốn hàng bán tăng 0,505 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng giá vốn nước).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 1,51 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 12,72%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,33 triệu đồng, tỷ lệ tăng 253,17%;

Chi phí tài chính tăng 29,74 triệu đồng, tỷ lệ tăng 4,97%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng ít hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm 22,41 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm là 3,76%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,06 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 12,18% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 3,78 triệu đồng, tỷ lệ giảm 31,55% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 36,57 triệu đồng, tỷ lệ giảm 98,12% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm ít hơn giảm chi phí khác lại giảm làm cho lợi nhuận khác tăng 32,79 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 129,66%.



*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 1,51 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận khác tăng, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 2,58 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 245,35 triệu đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 2,333 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ tăng 109,84%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là 2,33 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng là 109,84%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Bui Trọng Lực

